

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KLD VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KLD VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KLD VIET NAM INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KLD VIET NAM

2. Mã số doanh nghiệp: 0110445266

3. Ngày thành lập: 11/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, Ngách 174/14/20, Ngõ 174, Đường Phương Canh, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0973873980

Fax:

Email: thetaiklindex@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác	4329(Chính)
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : - Kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	4669

12.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
13.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
14.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
15.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
16.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết : - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Khảo sát xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng – công nghiệp; Thiết kế cơ – điện công trình; Thiết kế cấp – thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng bao gồm : Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng – công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình; - Lập quy hoạch xây dựng; - Thiết kế xây dựng công trình; - Tư vấn quản lý dự án; - Giám sát thi công xây dựng; - Kiểm định xây dựng; - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng;	7110
17.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết : - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
18.	Bán buôn tổng hợp (trừ Nhà nước cấm)	4690
19.	Đúc sắt, thép	2431
20.	Đúc kim loại màu	2432
21.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
22.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
23.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm: Đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
24.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động	4799

25.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn Chi tiết: - Giám sát hoặc giám sát từ xa của hệ thống báo động an toàn điện tử, như báo trộm hoặc báo cháy, bao gồm cả việc bảo dưỡng; - Lắp đặt, sửa chữa, làm lại và điều chỉnh thiết bị cơ khí hoặc điện tử, bộ phận khóa điện, kết an toàn	8020
26.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
27.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
28.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
29.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
30.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
31.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
32.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
33.	Xây dựng nhà để ở	4101
34.	Xây dựng nhà không để ở	4102
35.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
36.	Xây dựng công trình điện	4221
37.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
38.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
40.	Phá dỡ (trừ hoạt động nổ mìn)	4311
41.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ hoạt động nổ mìn)	4312
42.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
43.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
44.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
45.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
46.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ vàng, sừng, đạn, tem, và tiền kim khí; Trừ hoạt động đấu giá)	4773

6. **Vốn điều lệ:** 4.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 400.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỒNG HOÀI ANH	Số 1, Hẻm 174/14/20, Ngõ 174 Đường Phương Canh, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	5,000	001199007157	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	20.000	200.000.000	5,000		
2	ĐỒNG THỊ LAN	Thôn Luộc Giới, Xã Tân Hiệp, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	10,000	024196001135	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	40.000	400.000.000	10,000		

3	NGUYỄN THẾ TÀI	Số 11 ngõ 123 đường Nguyễn Thiện Thuật, Thị Trấn Khoái Châu, Huyện Khoái Châu , Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	340.000	3.400.000.000	85,000	033094000892
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	340.000	3.400.000.000	85,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THẾ TÀI
Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 28/10/1994
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033094000892

Ngày cấp: 18/10/2022
Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 11 ngõ 123 đường Nguyễn Thiện Thuật, Thị Trấn Khoái Châu, Huyện Khoái Châu , Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 11 ngõ 123 đường Nguyễn Thiện Thuật, Thị Trấn Khoái Châu, Huyện Khoái Châu , Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội